

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2017/DS-ST

Ngày: 18-8-2017

Vụ án: “ Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Miện

Ông Đặng Song Hoàn

-Thư ký phiên tòa : Bà Bùi Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 387/2016/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2016 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2017/QĐSTXX-DS ngày 21/6/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2017/QĐST-HPT ngày 07 tháng 7 năm 2017; Thông báo mở lại phiên tòa số 34/TB-TA ngày 02 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Long H, sinh năm: 1964 (có mặt)

Địa chỉ: 90/66/1 đường H, P. 7, Tp. V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

2/ *Bị đơn:* Bà Lê Thị Thúy M (vắng mặt)

HKTT: 301 đường T, P.3, Tp V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Địa chỉ: 297/17 đường T, phường 3, Tp V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2016 và quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn, ông Hoàng Long H trình bày: Từ năm 2014, ông có cho bà Lê Thị Thúy M vay tiền nhiều lần với lãi suất 2%/tháng. Đến ngày 01/10/2015, tổng số tiền bà M vay nợ ông là 423.000.000đ, bà M ký lại giấy Biên nhận vay tiền. Đến ngày 10/10/2015, bà M trả được 23.000.000đ. Từ ngày 01/10/2015, bà M không trả lãi hàng tháng theo

thỏa thuận nữa. Đến ngày 08/7/2016, bà M tính lãi nhập vốn, tổng cộng là 460.000.000đ. Rất nhiều lần ông đã yêu cầu bà M thanh toán nhưng bà M không trả. Sau đó ông khởi kiện ra Tòa thì trước tết âm lịch năm 2017, bà M có trả cho ông được 20.000.000đ, tiền này là tiền lãi. Khoản tiền ông cho bà M vay là tiền riêng của ông, không liên quan gì đến vợ ông là bà Phạm Thị Ph. Khoản tiền này ông cho một mình bà M vay, không liên quan gì đến chồng bà M, ông khởi kiện bà M, yêu cầu bà M phải trả tiền.

Nay ông yêu cầu bà M phải thanh toán cho ông tổng cộng 492.000.000đ, trong đó nợ gốc là 400.000.000đ và nợ lãi là 92.000.000đ (trong đó: tiền lãi cũ: 40.000.000đ; tiền lãi tính từ ngày 08/7/2016 đến ngày 18/8/2017 là 13 tháng, lãi suất 1%/tháng, cụ thể: 400.000.000đ x 1%/tháng x 13 tháng = 52.000.000đ.

[2] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 48, Điều 49, Điều 51 BLTTDS năm 2015. Phiên tòa diễn ra đúng thời gian, địa điểm được thông báo. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại BLTTDS năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu cho rằng yêu cầu của ông Hoàng Long H là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 466 của BLDS nên đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Long H, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”; bà Lê Thị Thúy M có nơi cư trú tại 297/17 đường T, phường 3, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Bà Lê Thị Thúy M đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa nhưng bà M vắng mặt nhiều lần không có lý do nên căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà M

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Long H, yêu cầu bà Lê Thị Thúy M phải thanh toán cho ông số tiền nợ gốc là 400.000.000đ thì thấy:

Bà M đã được Tòa tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng yêu cầu đến tòa để làm việc nhưng bà M vẫn không đến và cũng không có ý kiến phản đối gì trước yêu cầu khởi kiện của ông H, do đó áp dụng khoản 2 Điều 92 BLTTDS năm 2015, Tòa căn cứ vào chứng cứ phía nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Theo giấy Biên nhận vay tiền đề ngày 01 tháng 10 năm 2015 thì bà M có vay của ông H tổng số tiền 423.000.000đ với lãi suất là 2%/tháng, hai bên không thỏa thuận về thời hạn vay. Cũng theo biên nhận này thì bà M đã thanh toán được cho ông H 23.000.000đ nợ gốc vào ngày 10/10/2015. Đến ngày 08/7/2016, bà M xác nhận trong biên nhận ngày 01/10/2015 về tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 460.000.000đ, biên nhận này có chữ ký của bà M. Theo đó xác định được việc vay tiền giữa bà M và ông H là có thật, đối chiếu với quy định tại Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của ông H, buộc bà Lê Thị Thúy M phải thanh toán cho ông Hoàng Long H số tiền nợ gốc là 400.000.000đ.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Long H, yêu cầu bà Lê Thị Thúy M phải thanh toán cho ông số tiền nợ lãi là 40.000.000đ và số tiền nợ lãi từ ngày 08/7/2016 cho đến ngày 18/8/2017 là 52.000.000đ, tổng cộng 92.000.000đ thì thấy:

Theo như thỏa thuận tại Biên nhận vay tiền đề ngày 01 tháng 10 năm 2015 thì lãi suất hai bên thỏa thuận là 2%/tháng, từ khi vay tiền đến ngày 08/7/2016, bà M và ông H đã chốt lại số tiền nợ lãi là 60.000.000đ, điều này đã được các bên thỏa thuận và ghi rõ trong giấy biên nhận nên ông H không có nghĩa vụ phải chứng minh. Sau đó bà M đã thanh toán được 20.000.000đ nợ lãi nên khoản nợ lãi còn lại là 40.000.000đ. Từ ngày 08/7/2016 đến ngày 18/8/2017, ông H yêu cầu bà M phải thanh toán lãi suất là 1%/tháng. Căn cứ theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, thì yêu cầu của ông H là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc bà M thanh toán cho ông H khoản tiền nợ lãi cụ thể như sau: $400.000.000đ \times 1\%/tháng \times 13 tháng = 52.000.000đ + 40.000.000đ = 92.000.000đ$

Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Long H. Buộc bà Lê Thị Thúy M thanh toán cho ông Hoàng Long H tổng số tiền 492.000.000đ; trong đó nợ gốc là 400.000.000đ ; nợ lãi là 92.000.000đ

[3] Án phí Dân sự sơ thẩm: Vì toàn bộ yêu cầu của ông H được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, bà M phải chịu toàn bộ án phí trên nghĩa vụ phải thanh toán số tiền 492.000.000đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; các Điều 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463; 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

4

Căn cứ khoản 2 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Long H đối với bà Lê Thị Thúy M

Buộc bà Lê Thị Thúy M thanh toán cho ông Hoàng Long H tổng số tiền 492.000.000đ (bốn trăm chín mươi hai triệu đồng); trong đó khoản tiền nợ gốc là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng); khoản tiền nợ lãi là 92.000.000đ (chín mươi hai triệu đồng)

[2] Án phí Dân sự sơ thẩm:

[2.1] Bà Lê Thị Thúy M phải nộp 23.680.000đ (hai mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng)

[2.2] Hoàn lại cho ông Hoàng Long H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.200.000đ (mười một triệu hai trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001276 ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (riêng đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Tính từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm số tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BR- VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- THA Dân sự TP VũngTàu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Mai